

Số : 1665/NSHN-TCKT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2023

V/v: Báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2023

**Kính gửi :** - Sở Tài chính Hà Nội  
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội báo cáo Sở Tài chính, Chi cục Tài chính doanh nghiệp về tình hình quản lý vốn, tài sản, kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2023 (các số liệu trong báo cáo giám sát là số liệu ước tính đến 30/06/2023 do Công ty Nước sạch Hà Nội và các công ty con, công ty liên kết đang thực hiện lập báo cáo tài chính bán niên theo quy định) như sau:

**1. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	30/06/2022	30/06/2023
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	3.516.725	3.561.327
Trong đó		
- Vốn góp của chủ sở hữu	3.412.000	3.412.000
- Quỹ đầu tư phát triển	104.725	149.327
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0

Vốn chủ sở hữu trong kỳ đã được bảo toàn và phát triển.

**2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước**

**2.1 Hoạt động đầu tư các dự án**

(Biểu 02A – Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án hình thành TSCĐ và XDCB).

## **2.2 Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp**

Đến 30/06/2023, tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, đầu tư khác như sau:

### **2.2.1 Đầu tư vào công ty con:**

Đến 30/06/2023, số vốn góp của Công ty Nước sạch Hà Nội tại Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội: 548.914 triệu đồng, chiếm 96,64% vốn điều lệ.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh ước tính của Công ty về cơ bản vẫn giữ được tính ổn định, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch được giao, cụ thể: Doanh thu 6 tháng đầu năm của Công ty: 239.151 triệu đồng (đạt 47,5% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế 87 triệu đồng (đạt 20,6% kế hoạch). Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế còn thấp do biến động về giá cả thị trường đã làm nhiều yếu tố chi phí đầu vào cho quá trình sản xuất tăng như: điện, mức lương tối thiểu, nguyên vật liệu, thiết bị, linh kiện, hóa chất... Chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất đầu tư ở mức cao... trong khi giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời là một trong những thách thức rất lớn Công ty cổ phần nước sạch Số 2 đang phải đối mặt.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Tại Đại hội, các cổ đông thống nhất thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023, trong đó tỷ lệ chia cổ tức là 1,24% vốn điều lệ (dự kiến trả trong tháng 7/2023).

### **2.2.2 Đầu tư vào công ty liên kết:**

#### **2.2.2.1 Đầu tư vào Công ty Cổ phần Viwaco:**

- Số vốn góp của Công ty Nước sạch Hà Nội: 19.655,3 triệu đồng. Số lượng cổ phần nắm giữ: 7.584.880 cổ phần, chiếm 23,7% vốn điều lệ.

- Công ty Cổ phần Viwaco đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2023 là 9.102 triệu đồng; tỷ lệ chia cổ tức là 12% vốn điều lệ (Công ty Nước sạch Hà Nội đã hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính theo đúng quy định).

- Ước tính doanh thu 6 tháng đầu năm năm 2023 đạt: 351.042 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế là 40.078 triệu đồng. Mức chi cổ tức năm 2023 dự kiến 12% vốn điều lệ.

#### **2.2.2.2 Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng Nước sạch Hà Nội:**

- Số vốn đã góp của Công ty Nước sạch Hà Nội: 2 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ. Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 (với Lợi nhuận sau thuế là 500 triệu đồng) và thông qua phương án không phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 theo biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/07/2023.

- Ước tính doanh thu 6 tháng đầu năm năm 2023 đạt: 1.044 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế là -178 triệu đồng. Mức chi cổ tức năm 2023 dự kiến 5% vốn điều lệ.

### 2.2.2.3 Đầu tư vào Công ty Cổ phần Nước mặt Sông Hồng:

- Số vốn đã góp của Công ty Nước sạch Hà Nội đến 30/06/2023 là 47.964 triệu đồng, chiếm 8,65% vốn điều lệ trong tổng số vốn điều lệ dự kiến tham gia là 20%. Năm 2023, Công ty CP Nước mặt Sông Hồng đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào kinh doanh. Hiện nay, công ty đang thực hiện các hạng mục xây dựng nhà máy.

- Ước tính doanh thu 6 tháng đầu năm năm 2023 đạt 1.490 triệu đồng từ thu nhập hoạt động tài chính, lợi nhuận sau thuế là - 2.658 triệu đồng.

### 2.2.2.4 Đầu tư vào Công ty cổ phần Tháp nước Hà Nội:

- Số vốn góp của Công ty Nước sạch Hà Nội tại Công ty Cổ phần Tháp nước Hà Nội: 59.340 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 ước tính: Tổng doanh thu: 15.628 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế: 1.373 triệu đồng.

**2.2.3 Đầu tư khác** (Góp vốn vào Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống: số vốn đã góp 99.961 triệu đồng, chiếm 10% vốn điều lệ).

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 ước tính: Tổng doanh thu ước tính đạt 363.178 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt - 12.900 triệu đồng; lỗ lũy kế - 1.121.768 triệu đồng.

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện trích lập dự phòng đầu tư rủi ro tài chính đối với khoản đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Nước mặt Sông Đuống với giá trị lũy kế là 99.961.100.000 đồng (qua các năm 2019-2020-2021-2022).

Từ ngày 01/01/2023, Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống đã thực hiện tăng giá nước theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá nước bán buôn của Công ty Cổ phần nước mặt Sông Đuống từ 01/01/2023 (Năm 2023: 8.326 đồng/m<sup>3</sup>; năm 2024: 9.100 đồng/m<sup>3</sup>).

### **2.3 Huy động vốn và sử dụng vốn (phụ lục 02 A chi tiết kèm theo)**

Việc cân đối nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ nguồn vốn ngắn hạn, dài hạn cho hoạt động của công ty.

Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, trả nợ đúng hạn. Công ty không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng.

**2.4 Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu :** các số liệu sau là số liệu ước tính đến 30/06/2023 do Công ty Nước sạch Hà Nội đang thực hiện lập báo cáo tài chính bán niên theo quy định

#### **2.4.1 Quản lý, sử dụng tài sản:**

a. Quản lý tài sản ngắn hạn:

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 30,95%
- Tiền và các khoản tương đương tiền: 512.371 triệu đồng.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 1.093.000 triệu đồng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn: 99.228 triệu đồng (chiếm 1,65% tổng tài sản).
- Quản lý hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác: Hàng tồn kho 96.613 triệu đồng, tài sản ngắn hạn khác 61.212 triệu đồng.

#### b. Quản lý tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn đạt 4.154.291 triệu đồng, chiếm 69,05% trên tổng tài sản, trong đó chủ yếu là tài sản cố định 3.068.303 triệu đồng chiếm 73,86% trong tài sản dài hạn.

#### c. Quản lý nợ phải trả:

Đến ngày 30/06/2023, nợ phải trả của Công ty là 2.378.329 triệu đồng, chiếm 39,53% tổng nguồn vốn, trong đó chủ yếu là khoản phải trả, phải nộp liên quan đến các dự án nguồn vốn ngân sách ứng trước có hoàn trả từ khấu hao TSCĐ và các khoản vay, nợ dài hạn phục vụ cho đầu tư phát triển (hiện tại Công ty đang thực hiện thanh toán nợ phải trả theo hợp đồng, đúng kỳ hạn, không có nợ quá hạn). Tổng nợ vay dài hạn 1.888.232 triệu đồng.

Công ty đã mở sổ theo dõi nợ phải trả cho từng đối tượng theo quy định. Công ty đã ban hành Quy chế quản lý nợ theo Quyết định 869/NSHN-HĐTV ngày 10/6/2014. Công nợ được quản lý chặt chẽ, hàng năm việc đối chiếu công nợ được thực hiện theo quy định trước khi khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Công ty không có công nợ phải trả quá hạn.

- Khả năng thanh toán hiện hành: Tổng tài sản/Nợ phải trả: 2,53 lần (6.016.715 triệu đồng/2.378.329 triệu đồng)

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: Tổng TS ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn: 3.8 lần (1.862.424 triệu đồng/490.097 triệu đồng).

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,65 lần (2.378.329 triệu đồng/3.638.387 triệu đồng).

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đảm bảo được khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nợ đến hạn.

#### 2.4.2 Tình hình lưu chuyển tiền tệ

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của công ty ổn định, lượng tiền lưu thông đảm bảo tốt khả năng thanh toán nợ đến hạn và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Dòng tiền của hoạt động đầu tư chủ yếu phục vụ việc mua sắm tài sản, đầu tư có kỳ hạn, thu từ hoạt động đầu tư là cổ tức từ việc đầu tư vào công ty liên kết.

Dòng tiền hoạt động tài chính là lãi tiền gửi và thanh toán lãi vay.

### **3. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

Ngày 27/04/2023, UBND thành phố có văn bản số 2355/QĐ-STC giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội.

Ước tính đến 30/06/2023, tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023 của công ty như sau:

### **3.1 Doanh thu và thu nhập khác:**

- Ước tính tổng doanh thu 940.062 triệu đồng, bằng 51.82% so với chỉ tiêu kế hoạch được duyệt, trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 879.461 triệu đồng.

+ Thu nhập hoạt động tài chính: 60.590 triệu đồng (bao gồm lãi tiền gửi có kỳ hạn, chênh lệch tỉ giá ngoại tệ, cổ tức được chia trong năm tại của công ty con, công ty liên kết).

+ Thu nhập khác: 11 triệu đồng do ghi nhận từ thanh lý và nhượng bán tài sản.

- Công ty đã thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu và thu nhập trong các năm tài chính.

### **3.2 Chi phí:**

Tổng chi phí trong 6 tháng đầu năm 2023 ước tính Công ty đã thực hiện là 868.819 triệu đồng, trong đó giá vốn hàng bán: 458.587 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp: 52.642 triệu đồng, chi phí bán hàng: 313.503 triệu đồng, chi phí tài chính: 44.060 triệu đồng, chi phí khác: 27 triệu đồng.

### **3.3 Kết quả sản xuất kinh doanh:**

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 71.243 triệu đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 58.815 triệu đồng, bằng 197.42 % kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) = 1,65%.

- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) = 0,98%

Đánh giá chung: Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hồi phục mang lại cơ hội cho các doanh nghiệp trong đó có Công ty Nước sạch Hà Nội. Tuy nhiên, vẫn còn có những thách thức, khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang kém thuận lợi, lạm phát tăng mạnh tại hầu hết các nước dẫn đến việc giảm nhu cầu đầu tư, tiêu dùng và du lịch quốc tế. Lãi suất ngân hàng đã bắt đầu tăng trở lại từ cuối năm 2022 và những tháng đầu năm 2023, tuy nhiên có xu hướng điều chỉnh giảm dần, vì vậy dự kiến lãi từ tiền gửi ngân hàng trong 6 tháng đầu năm vượt kế hoạch đặt ra, ước đạt gần 42 tỉ đồng. Đồng Yên Nhật có sự phục hồi trong quý I/2023 nhưng lại mất giá trở lại cho đến thời điểm hết quý II năm tài chính. Đây là yếu tố khó dự đoán do còn phụ thuộc vào chính sách tiền tệ của thế giới. Việc tỉ giá đồng Yên giảm không theo dự kiến ban đầu nên Công ty Nước sạch Hà Nội tạm thời ghi nhận chênh lệch doanh thu từ hoạt động tài chính 9,5 tỉ đồng.

Qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty Nước sạch Hà Nội cho thấy Công ty đã đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp. Tổng doanh thu 940.062 triệu đồng, bằng 51.82% so với chỉ tiêu kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 58.815 triệu đồng, bằng 197.42 % kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch do một số chi phí thực hiện theo chu kỳ sản xuất kinh doanh nên sẽ phát sinh chủ yếu vào 6 tháng cuối năm như chi phí sửa chữa lớn, chi phí thay thế đồng hồ định kỳ, chi phí đại tu, chi phí khám sức khỏe, chi phí trích lập dự phòng, trích quỹ khoa học công nghệ, chi phí đồng phục... Bên cạnh đó, do

thuận lợi khách quan từ tình hình thế giới, tỷ giá đồng Yên Nhật giảm đáng kể nên khi đánh giá lại khoản nợ vay ngoại tệ theo quy định công ty đã được hạch toán thu nhập tài chính đối với khoản chênh lệch tỷ giá.

### **3.4 Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước kịp thời, đúng quy định. Tổng nộp ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2023 số phải nộp là 127.682 triệu đồng, số đã thực nộp là 145.603 triệu đồng (đã bao gồm lợi nhuận còn lại).

### **3.5 Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.**

Đến 30/6/2023 Công ty đã thực hiện tạm phân phối lợi nhuận năm 2022 vào các quỹ và nộp lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính. Tổng số lợi nhuận còn lại đã nộp Ngân sách 6 tháng đầu năm là 23.338.987.202 đồng

## **4. Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết, đầu tư khác.**

### **4.1 Việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp:**

Đối với công tác này ngày 26/08/2021, Công ty đã có công văn số 2036/NSHN-TCKT gửi Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2016-2020.

Ngày 29/11/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1479/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Tại phụ lục số 1, Quyết định số 1479/QĐ-TTg phê duyệt tiếp tục duy trì Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội trong giai đoạn 2022-2025 (giữ nguyên mô hình Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con).

Ngày 23/12/2022, Công ty đã có văn bản số 3192/NSHN-TCKT gửi UBND Thành phố, Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện công tác cổ phần hóa và quyết toán chi phí liên quan đến cổ phần hóa tại Công ty Nước sạch Hà Nội. Hiện nay, Sở Tài chính đang thụ lý giải quyết.

Ngày 06/6/2023, UBND Thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 166/KH-UBND về việc Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Tại phụ lục, Văn bản số 166/KH-UBND phê duyệt tiếp tục duy trì Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội trong giai đoạn 2022-2025 (giữ nguyên mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

### **4.2 Việc cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết:**

#### **a. Việc cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại Công ty con:**

- Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội: vốn góp 548.914 triệu đồng, chiếm 96,64% vốn điều lệ. Tại văn bản số 5506/STC-TCDN ngày 27/8/2020, Sở Tài chính đã báo cáo UBND thành phố Hà Nội và đề xuất nguyên tắc điều chỉnh “Đối với các ngành nghề kinh

doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp nhà nước thì dừng thực hiện thoái vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước để tập trung hoàn thành công tác cổ phần hóa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ”.

Ngày 18/8/2022, Công ty có công văn số 2065/NSHN-TCKT gửi UBND Thành phố, Sở Tài chính về việc báo cáo Đề án tái cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025; trong đó, tại mục VI. Phương án cổ phần hóa, thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp: Công ty đề xuất “Cho phép Công ty Nước sạch Hà Nội dừng thoái vốn tại Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, duy trì tỷ lệ vốn góp tại Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội là 96,64% vốn điều lệ, để đảm bảo ổn định hoạt động SXKD, cấp nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị do thành phố giao”.

b. Việc cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Viwaco: vốn góp 19.655,3 triệu đồng, chiếm 23,7% vốn điều lệ.
  - Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Nước sạch Hà Nội: vốn góp 2 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.
  - Công ty cổ phần nước mặt Sông Hồng: đến nay đã góp theo lộ trình là 47.964 triệu đồng, chiếm 8,65% vốn điều lệ trong tổng số vốn điều lệ dự kiến tham gia là 20%.
- Các doanh nghiệp trên không có trong danh mục thoái vốn của Công ty.
- Công ty cổ phần Tháp nước Hà Nội, đã góp 59.340 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.

Ngày 18/8/2022, Công ty có công văn số 2065/NSHN-TCKT gửi UBND Thành phố, Sở Tài chính về việc báo cáo Đề án tái cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025; trong đó, tại mục VI. Phương án cổ phần hóa, thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp: Công ty đề xuất tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Tháp nước Hà Nội.

Ngày 26/8/2022, Sở Tài chính có văn bản số 4766/STC-TCDN2 về việc thoái vốn đầu tư của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội. Trong đó, Sở Tài chính đề nghị sau khi được UBND Thành phố phê duyệt, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội triển khai, thực hiện theo Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước được duyệt.

Hiện tại, Công ty đang giao cho tổ công tác thực hiện các nội dung chuẩn bị cho công tác thoái vốn theo quy định.

c. Đầu tư khác

- Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống, theo chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội, Công ty Nước sạch Hà Nội góp 10% vốn điều lệ, hiện đã: vốn góp 99.961 triệu đồng, tương đương 10% vốn điều lệ.

Ngày 18/8/2022, Công ty có công văn số 2065/NSHN-TCKT gửi UBND Thành phố, Sở Tài chính về việc báo cáo Đề án tái cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025; trong đó, tại mục IV. Phương án cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý: Công ty đề xuất “Thành phố xem xét cho phép Công ty tăng tỷ lệ vốn góp lên mức 36-51% vốn điều lệ (nếu đủ điều kiện), để tạo thuận lợi cho công tác ổn định hoạt động sản xuất, an ninh nguồn nước cho thành phố”.

**5. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.**

Quỹ tiền lương thù lao của 9 người quản lý năm 2023 là: 2.550.803.520 đồng. Đến 30/06/2023, Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện chi trả: 1.251.491.790 đồng.

Quỹ lương của người lao động trong năm 2023 là: 198.932.738.286 đồng. Đến 30/06/2023, Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động: 93.319.210.517 đồng.

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội kính báo cáo Sở Tài chính, Chi cục tài chính doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐTV (đề b/c)
- KSV Công ty
- Lưu

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Quốc Hùng*





STT	Tên dự án	Quy mô công suất	Nhóm dự án			Quyết định phê duyệt	Tổng mức đầu tư				Nguồn vốn huy động 2023			Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2023			Giá trị giải ngân năm 2023			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng		
			A	B	C		KT	KT	Tổng số giải ngân 6 tháng đầu năm 2023	Thời hạn vay (năm)	Lãi suất (%)	Ký trước chuyển sang năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Đến 30/06/2023	Ký trước chuyển sang năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Đến 30/06/2023					
4	Xây dựng đơn ống D600 cắt qua để tại K59+420 để Hưu Hống (cũ) Xây dựng hệ thống phân mềm quản lý Khuê Nhật Tân, ngõ 464 Âu Cơ	Xây dựng hệ thống phân mềm quản lý																				
						3249/NSHN-CTCN ngày 29/12/2022																

Ghi chú: Số liệu ở cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023

**CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Trần Quốc Hùng*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**  
(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư				Vốn điều lệ 30/06/2023	Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết		
		Giá trị vốn góp		Tỷ lệ vốn góp (%)				6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2023						
		Kế hoạch	Tại thời điểm 30/06/22	Kế hoạch	Tại thời điểm 30/06/22												
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Công ty con																
1	CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội		548.914	548.914		96,64%	96,64%	568.000	568.368	245.741	239.151	6.847	87	6.807	1,24%	> 1	1,28
II	Công ty liên kết																
1	CTCP Viwaco		19.655	19.655		23,70%	23,70%	320.000	453.347	312.636	351.042	32.097	40.078	9.102	12,0%	> 1	0,79
2	CTCP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Nước sạch Hà Nội		2.000	2.000		20,00%	20,00%	10.000	10.000	5.645	1.044	(910)	(178)			> 1	0,77
3	CTCP nước mặt Sông Hồng		47.964	47.964		8,65%	8,65%	554.655	554.655	0	1.491	(20)	(2.658)				3,31
4	CTCP Tháp nước Hà Nội		59.340	59.340		30,00%	30,00%	197.800	238.521	10.343	15.628	119	1.373			< 1	1,82
III	Đầu tư tài chính		1.069.961	1.192.961	-	0	0	999.611	999.611	x	x	x	x	x	x	x	x
1	CTCP nước mặt Sông Đuống		99.961	99.961		10,00%	10,00%	999.611	999.611	178.636	363.178	(126.649)	(12.900)			< 1	4,12
2	Đầu tư tài chính khác		970.000	1.093.000													

Người lập biểu  
(Ký)

*Trần Hoài Hương*

Trần Hoài Hương

Tổng Giám đốc  
(Ký, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Trần Quốc Hùng*

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023		Biến động so với (tỷ lệ %)					
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm			
								3	4	5=(4)/(1)
A. Chi tiêu sản xuất kinh doanh										
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	110.151.650	107.994.402	233.205.269	116.290.272		105,57%	107,68%			49,87%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	94.513.959	92.240.192	188.887.407	101.263.029		107,14%	109,78%			53,61%
3. Tồn kho cuối kỳ										
B. Chỉ tiêu tài chính										
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	801.698	771.813	1.757.763	879.461		109,70%	113,95%			50,03%
2. Giá vốn hàng bán	357.177	373.278	962.604	458.587		128,39%	122,85%			
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	444.521	398.535	795.159	420.874		94,68%	105,61%			
4. Doanh thu hoạt động tài chính	41.473	45.454	56.300	60.590		146,10%	133,30%			107,62%
5. Chi phí tài chính	39.457	35.925	100.479	44.060		111,67%	122,64%			
6. Chi phí bán hàng	262.586	262.883	616.013	313.503		119,39%	119,26%			
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.623	29.151	101.702	52.642		183,92%	180,58%			
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	155.328	116.030	33.265	71.259		45,88%	61,41%			
9. Thu nhập khác	279	681		11		3,94%	1,62%			

Nội dung	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023		Biến động so với (tỷ lệ %)			
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm	
								3
10. Chi phí khác	1	2		4		5=(4)/(1)	6=(4)/(2)	7=(4)/(3)
	1.662	600		27		1,62%	4,50%	
11. Lợi nhuận khác	-1.384	81		-16		1,16%	-19,75%	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	153.944	116.111	33.265	71.243		46,28%	61,36%	214,17%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.893	21.326	3.473	12.428		43,01%	58,28%	357,85%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại								
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	125.051	94.785	29.792	58.815		47,03%	62,05%	197,42%

Ghi chú: Cột (1), (2): Theo BCTC các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính

Người lập biểu  
(Ký)

Trần Hoài Hương

Tổng Giám đốc  
(Ký, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Quốc Hưng*

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế				
- Thuế môn bài	-	11.000.000	11.000.000	-
- Thuế GTGT	369.708.025	-	-	369.708.025
- Thuế TNDN	(5.837.565.566)	12.428.274.855	8.034.758.380	(1.444.049.091)
- Thuế đất	(3.722.177)	4.954.684.599	4.508.872.291	442.090.131
- Thuế Tài nguyên	5.302.917.200	29.182.299.200	28.985.216.400	5.500.000.000
- Thuế Thu nhập cá nhân	109.897.305	2.303.307.954	2.908.014.728	(494.809.469)
2. Các khoản phải nộp khác	-			-
- Nộp phạt	-			-
- Phí, lệ phí	74.783.156.241	78.802.636.780	77.551.954.992	76.033.838.029
- Các khoản phải nộp khác	4.388.823.110	-	264.384.000	4.124.439.110
3. Nộp Ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định			23.338.987.202	

## B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	104.724.690.869	44.601.980.695		149.326.671.564
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	17.514.062.195	53.313.091.538	31.806.876.818	39.020.276.915
3. Quỹ thưởng VCQLDN	265.330.728	516.131.466	88.000.000	693.462.194
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-			-
5. Quỹ Khoa học công nghệ	97.080.000.000			97.080.000.000

**Ghi chú:** Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước

Người lập biểu  
(Ký)

Trần Hoài Hương

Tổng Giám đốc  
(Ký, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Quốc Hùng*